

Ôn tập về số tự nhiên

Bài 1. Số tự nhiên bé nhất là số nào?

A. 100	B. 10	C. 1	<u>D. 0</u>
--------	-------	------	-------------

Bài 2. Trong dãy số tự nhiên, hai số liên tiếp hơn (hoặc kém nhau) ...1... đơn vị

Bài 3. Số 26 378 được đọc là:

- A. Hai triệu sáu nghìn ba trăm bảy tám
- B. Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn
- C. Hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi tám
- D. Hai mươi sáu nghìn ba trăm bảy tám

Bài 4. Số gồm 4 triệu, 8 trăm nghìn, 5 nghìn, 9 trăm, 2 chục, 1 đơn vị viết là:

A. 48005921	B. 4850921	C. 4085921	<u>D. 4805921</u>
-------------	------------	------------	-------------------

Bài 5. Giá trị của chữ số 5 trong số 356 248 là :

A. 500000	<u>B. 50000</u>	C. 5000	D. 500
-----------	-----------------	---------	--------

Bài 6. Viết số 5973 thành tổng (theo mẫu):

Mẫu: $4936 = 4000 + 900 + 30 + 6$

<u>A. $5973 = 5000 + 900 + 70 + 3$</u>	C. $5973 = 5000 + 9000 + 70 + 3$
B. $5973 = 5000 + 700 + 90 + 3$	D. $5973 = 9000 + 500 + 70 + 3$

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được ba số chẵn liên tiếp:

2014 ; 2016 ; 2018.

Bài 8. Chọn dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm: $24579 \dots\dots 24567$

>

Bài 9. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: 2815 ; 8512 ; 2851 ; 5128

2815 ; 2851 ; 5128 ; 8512.

Bài 10. Một trường tiểu học có ít hơn 235 học sinh và nhiều hơn 215 học sinh. Nếu học sinh trong trường xếp thành 3 hàng hoặc 5 hàng thì không thừa, không thiếu bạn nào. Vậy trường tiểu học đó có tất cả bao nhiêu học sinh ?

Vì số học sinh ít hơn 235 học sinh và nhiều hơn 215 học sinh nên số học sinh có thể là 216 ; 217 ; 218 ; ... ; 233 ; 234.

Vì học sinh trong trường xếp thành 3 hàng hoặc 5 hàng thì không thừa, không thiếu bạn nào nên số học sinh của trường đó là số chia hết cho cả 3 và 5.

Số học sinh là số chia hết cho 5 nên ta chỉ xét các số 220 ; 225 ; 230.

Số 220 có tổng các chữ số là: $2 + 2 + 0 = 4$.

Vì 4 không chia hết cho 3 nên số 220 không chia hết cho 3 (loại).

Số 225 có tổng các chữ số là: $2 + 2 + 5 = 9$.

Vì 9 chia hết cho 3 nên số 225 chia hết cho 3 (chọn).

Số 230 có tổng các chữ số là: $2 + 3 + 0 = 5$.

Vì 5 không chia hết cho 3 nên số 230 không chia hết cho 3 (loại).

Vậy trường đó có tất cả 225 học sinh.

Bài 11. Trong các số sau, số nào chia hết cho 2 ?

A. 1234	B. 35976	C. 81372	<u>D. Tất cả các đáp án đều đúng</u>
---------	----------	----------	--------------------------------------

Bài 12. Tìm x , biết $123 < x < 135$ và x là số lẻ chia hết cho 5.

A. 124	<u>B. 125</u>	C. 130	D. 133
--------	---------------	--------	--------

Bài 13. Tìm chữ số b để số 8562 chia hết cho 3.

A. $b = 1 ; 4 ; 7$	B. $b = 2 ; 5 ; 8$	C. $b = 3 ; 6 ; 9$	<u>D. $b = 0 ; 3 ; 6 ; 9$</u>
--------------------	--------------------	--------------------	--

Bài 14. Có bao nhiêu số có hai chữ số chia hết cho cả 2 và 5?

Các số có chữ số tận cùng là 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

Do đó các số có hai chữ số chia hết cho cả 2 và 5 là 10 ; 20 ; 30 ; ... ; 80 ; 90.

Dãy số trên là dãy số cách đều, hai số liên tiếp hơn (hoặc kém) nhau 10 đơn vị nên có số số hạng là: $(90 - 10) : 10 + 1 = 9$ (số hạng)

Vậy có 9 số có hai chữ số chia hết cho cả 2 và 5.

Bài 15. Tìm các chữ số a; b biết số $\overline{562ab}$ chia hết cho 45.

A. a = 5, b = 0 hoặc a = 0 ; 9, b = 5

B. a = 2, b = 0 hoặc a = 6, b = 5

C. a = 7, b = 2 hoặc a = 8, b = 5

D. a = 6, b = 0 hoặc a = 5, b = 5

Ta có $45 = 5 \times 9$. Do đó các số chia hết cho 45 thì chia hết cho cả 5 và 9.

Để số $\overline{562ab}$ chia hết cho 5 thì b = 0 hoặc b = 5.

- Nếu b = 0 ta có số $\overline{562ab}$

Để số $\overline{562ab}$ chia hết cho 9 thì tổng các chữ số phải chia hết cho 9, hay

$$(5 + 6 + 2 + a + 0) : 9$$

$$(13 + a) : 9 \Rightarrow a = 5$$

- Nếu b = 5 ta có số $\overline{562ab}$

Để số $\overline{562ab}$ chia hết cho 9 thì tổng các chữ số phải chia hết cho 9, hay

$$(5 + 6 + 2 + a + 5) : 9$$

$$(18 + a) : 9 \Rightarrow a = 0 ; 9$$

Vậy để số $\overline{562ab}$ chia hết cho cả 5 và 9 thì a=5 và b=0 hoặc a=0;9 và b=5.

Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên

Bài 1. Phép cộng các số tự nhiên có những tính chất nào dưới đây?

A. Tính chất giao hoán

B. Tính chất kết hợp

C. Tính chất cộng với số 0

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

Bài 2. Biểu thức $a - b + c \times 5 + 2018$ được gọi là:

A. Biểu thức có chứa năm chữ

B. Biểu thức có chứa ba chữ

C. Biểu thức có chứa hai chữ

D. Biểu thức có chứa bốn chữ

Bài 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $37245 + 53432 = \dots\dots\dots$ **90677**

Bài 4. Lan viết: “ $80450 - 27184 = 53276$ ”. Theo em, Lan làm đúng hay sai?

$80450 - 27184 = 53266 \rightarrow$ Vậy Lan làm chưa đúng.

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống: $258 \times 37 = \dots\dots\dots$ **9546**

Bài 6. Kết quả của phép chia $90405 : 45$ là:

A. 29

B. 209

C. 2009

D. 2090

Bài 7. Điền số thích hợp vào ô trống: $2018 \times 1 = \dots\dots \times 2018 = \dots\dots\dots$ **1 ; 2018**

Bài 8. Tìm x, biết $x : 123 = 3256 - 2765$.

$$x : 123 = 491$$

$$x = 491 \times 123$$

$$x = 60393$$

Bài 9. Tính bằng cách thuận tiện:

$$a. 1478 + 9054 + 2522 + 946$$

$$= (1478 + 2522) + (9054 + 946)$$

$$= 4000 + 10000 = 14000$$

$$b. 218 \times 73 + 27 \times 218$$

$$= 218 \times (73 + 27)$$

$$= 218 \times 100 = 21800$$

Bài 10. Với a = 138, b = 95, tính giá trị của biểu thức $246 + 113 \times a - b$.

Nếu a = 138, b = 95 thì

$$246 + 113 \times a - b$$

$$= 246 + 113 \times 138 - 95$$

$$= 246 + 15594 - 95$$

$$= 15840 - 95 = 15745$$

Bài 11. Điền dấu ($>$; $<$; $=$) thích hợp vào ô trống:

$$(1628 + 984) \times 48 \dots\dots 98675 - 12450 : 25 + 27199$$

Ta có: $+) (1628 + 984) \times 48 = 2612 \times 48 = 125376$

$$+) 98675 - 12450 : 25 + 27199$$

$$= 98675 - 498 + 27199$$

$$= 98177 + 27199 = 125376$$

Mà $125376 = 125376$

Do đó: $(1628 + 984) \times 48 = 98675 - 12450 : 25 + 27199$

Bài 12. Có 3 đội trồng rừng, trung bình mỗi đội trồng được 428 cây canh. Đội một trồng được 375 cây, đội hai trồng được nhiều hơn đội một 56 cây. Vậy đội ba trồng được bao nhiêu cây.

Cả ba đội trồng được số cây là: $428 \times 3 = 1284$ (cây)

Đội hai trồng được số cây là: $375 + 56 = 431$ (cây)

Đội ba trồng được số cây là: $1284 - (375 + 431) = 478$ (cây)

Bài 13. Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích bằng diện tích mảnh đất hình vuông cạnh 90m. Tính chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó, biết rằng chiều dài mảnh đất hình chữ nhật là 135m.

Diện tích mảnh đất hình vuông là: $90 \times 90 = 8100$ (m^2)

Vậy diện tích mảnh đất hình chữ nhật là $8100m^2$.

Chiều rộng mảnh đất hình chữ nhật đó là: $8100 : 135 = 60$ (m)

Chu vi mảnh đất hình chữ nhật đó là: $(135 + 60) \times 2 = 390$ (m)

Bài 14. Một cửa hàng bán gạo ngày thứ nhất bán được 3750kg gạo, ngày thứ hai bán được bằng $\frac{4}{5}$ số gạo bán được của ngày thứ nhất, ngày thứ ba bán được số gạo bằng trung bình cộng số gạo của hai ngày đầu. Hỏi trong cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Ngày thứ hai cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là: $3750 \times \frac{4}{5} = 3000$ (kg)

Ngày thứ ba cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$(3750 + 3000) : 2 = 3375$$
 (kg)

Trong ba ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là:

$$3750 + 3000 + 3375 = 10125$$
 (kg)

Ôn tập về biểu đồ

Bài 1. Biểu đồ dưới đây nói về các môn thể thao khối lớp Bốn tham gia:

4A			
4B			
4C			

Khối lớp Bốn có mấy lớp tham gia, đó là những lớp nào?

A. 2 lớp: lớp 4A, 4B

C. 2 lớp: lớp 4B, 4C

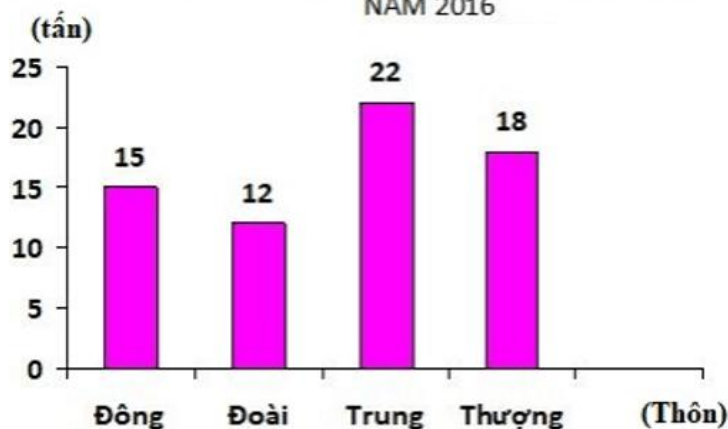
B. 3 lớp: lớp 4A, 4C, 4D

D. 3 lớp: lớp 4A, 4B, 4C

Bài 2. Quan sát biểu đồ sau và điền số thích hợp vào ô trống:

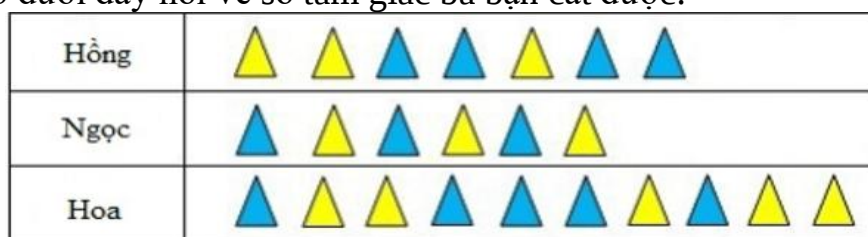
SỐ THÓC CỦA BỐN THÔN THU HOẠCH ĐƯỢC

NĂM 2016



Thôn Thượng thu hoạch được tấn thóc. **18**

Bài 3. Biểu đồ dưới đây nói về số tam giác ba bạn cắt được:



Nhìn biểu đồ và cho biết bạn nào cắt được nhiều tam giác màu sẫm nhất:

A. Hồng

B. Ngọc

C. Hoa

D. Ba bạn cắt bằng nhau

Bài 4. Biểu đồ dưới đây nói về các môn thể thao khối lớp Bốn tham gia:

Lớp 4A				
Lớp 4B				
Lớp 4C				

Hỏi lớp 4A tham gia mấy môn thể thao, gồm những môn nào?

A. 4 môn, đó là chạy, bóng đá, bóng chuyền, bơi

B. 3 môn, đó là bóng đá, bóng rổ, bơi

C. 3 môn, đó là chạy, bóng đá, bóng rổ

D. 2 môn, đó là chạy, bóng rổ

Bài 5. Biểu đồ dưới đây nói về các loại hoa trong vườn của bốn nhà:

Vườn nhà Việt	
Vườn nhà Nam	
Vườn nhà Chiến	
Vườn nhà Thắng	

Nhìn vào biểu đồ và cho biết những nhà nào cùng trồng hoa đồng tiền?

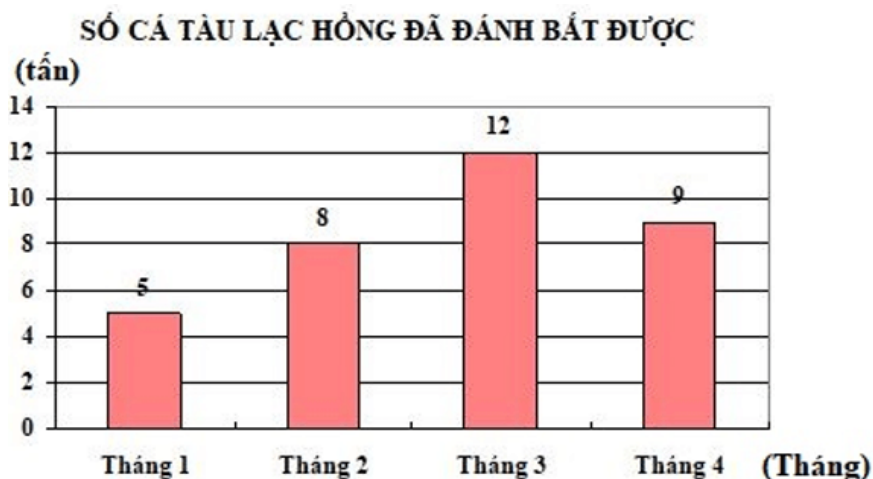
- A. Nhà Việt, nhà Chiến
- B. Nhà Việt, nhà Chiến, nhà Thắng
- C. Nhà Nam, nhà Chiến, nhà Thắng
- D. Nhà Việt, nhà Nam, nhà Thắng

Bài 6. Quan sát biểu đồ và cho biết: Hộp nào chỉ chứa các đôi giày?

Hộp 1	
Hộp 2	
Hộp 3	
Hộp 4	

A. Hộp 1	B. Hộp 2	C. Hộp 3	<u>D.</u> Hộp 4
----------	----------	----------	-----------------

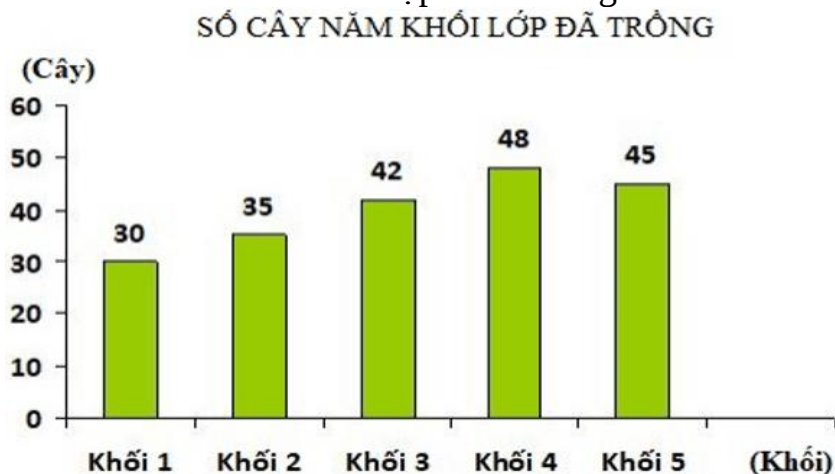
Bài 7. Biểu đồ dưới đây nói về số cá tàu Lạc Hồng đánh bắt được trong bốn tháng đầu năm.



Quan sát biểu đồ trên và cho biết tháng 2 và tháng 4 tàu Lạc Hồng đánh bắt được tất cả bao nhiêu tấn cá?

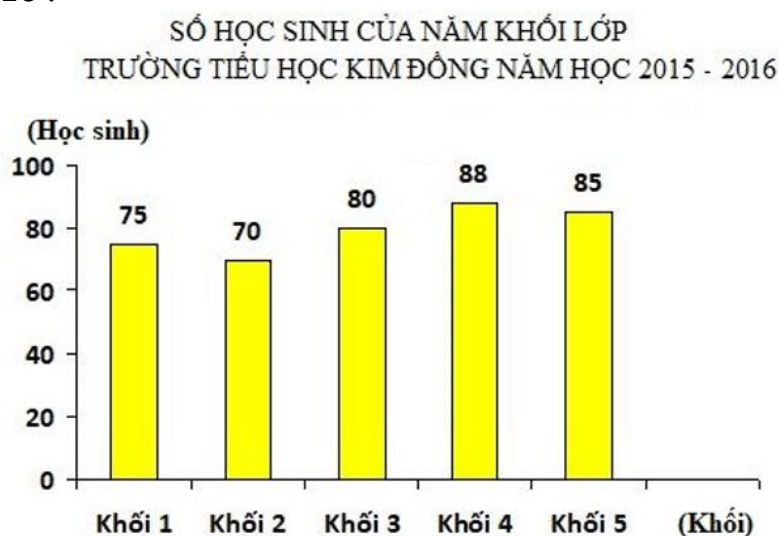
A. 8 tấn	<u>B. 17 tấn</u>	C. 9 tấn	D. 20 tấn
----------	------------------	----------	-----------

Bài 8. Quan sát biểu đồ và điền số thích hợp vào ô trống:



Năm khối lớp đã trồng được tất cả cây. $30 + 35 + 42 + 48 + 45 = 200$ (cây)

Bài 9. Biểu đồ dưới đây nói về số học sinh của năm khối lớp trường tiểu học Kim Đồng năm học 2015-2016 :



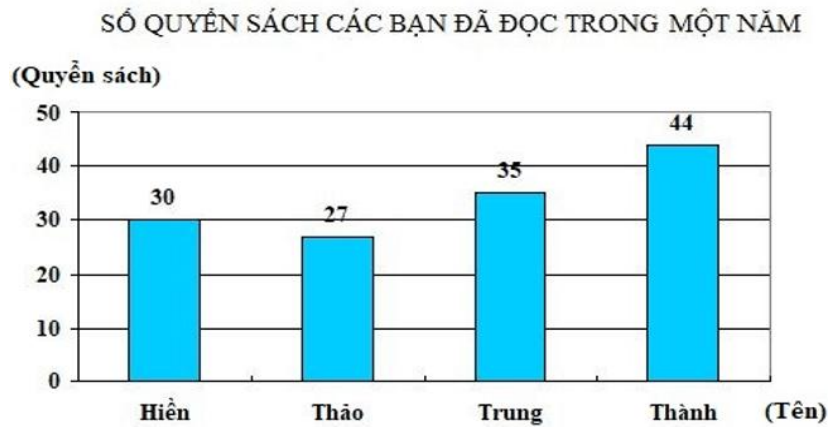
Quan sát biểu đồ trên và cho biết khối lớp 1 ; 2 ; 3 có tổng số học sinh nhiều hơn tổng số học sinh của khối lớp 4 ; 5 là bao nhiêu học sinh ?

Khối lớp 1, 2 và khối lớp 3 có tất cả số học sinh là: $75 + 70 + 80 = 225$ (học sinh)

Khối lớp 4 và khối lớp 5 có tất cả số học sinh là: $88 + 85 = 173$ (học sinh)

Khối lớp 1, 2, 3 có tổng số học sinh nhiều hơn tổng số học sinh của khối lớp 4, 5 số học sinh là: $225 - 173 = 52$ (học sinh)

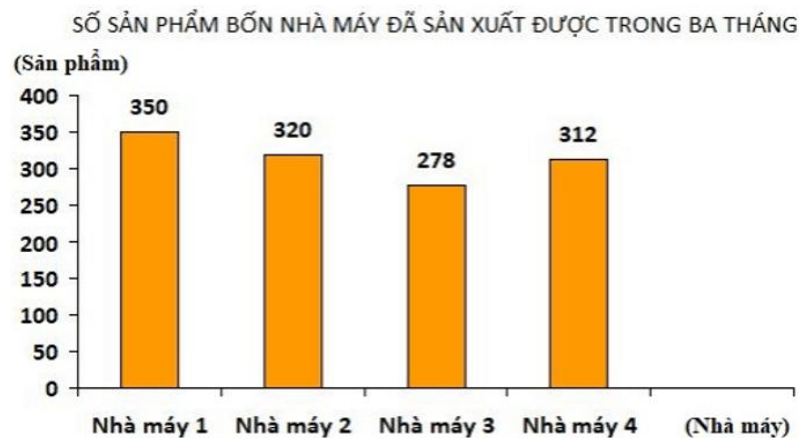
Bài 10. Cho biểu đồ sau:



Quan sát biểu đồ và tính xem trung bình mỗi bạn trong một năm đọc được bao nhiêu quyển sách ?

Trung bình mỗi bạn trong một năm đọc được số quyển sách là:
 $(30 + 27 + 35 + 44) : 4 = 34$ (quyển sách)

Bài 11. Cho biểu đồ như bên dưới:



Quan sát biểu đồ và cho biết tỉ số giữa số sản phẩm nhà máy 1 sản xuất được và tổng số sản phẩm 4 nhà máy sản xuất được trong ba tháng là bao nhiêu

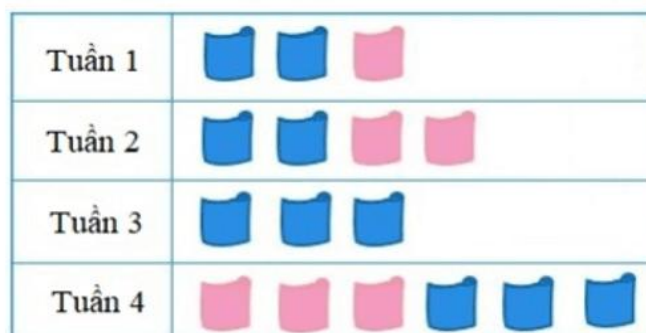
Bốn nhà máy sản xuất được tất cả số sản phẩm là:

$$350 + 320 + 278 + 312 = 1260 \text{ (sản phẩm)}$$

Tỉ số giữa số sản phẩm nhà máy 1 sản xuất được và tổng số sản phẩm 4 nhà máy sản xuất được trong ba tháng là: $\frac{350}{1260} = \frac{35}{126} = \frac{5}{18}$

Bài 12. Biểu đồ dưới đây nói về số vải xanh và vải hồng một cửa hàng đã bán trong 4 tuần của tháng 4:

SỐ VẢI XANH VÀ VẢI HỒNG ĐÃ BÁN TRONG THÁNG 4



Mỗi  chỉ 60m vải xanh

Mỗi  chỉ 60m vải hồng

Quan sát biểu đồ và cho biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải, biết rằng mỗi tuần cửa hàng chỉ bán hàng trong 6 ngày.

Trong 4 tuần cửa hàng đã bán được tất cả số tấm vải là:

$$3 + 4 + 3 + 6 = 16 \text{ (tấm vải)}$$

Mà mỗi tấm vải chỉ 60m vải. Do đó 4 tuần cửa hàng đã bán được số mét vải là:

$$60 \times 16 = 960 \text{ (m)}$$

Số ngày cửa hàng bán hàng trong 4 tuần là: $6 \times 4 = 24$ (ngày)

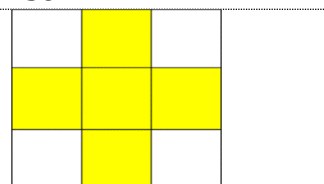
Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán số mét vải là: $960 : 24 = 40$ (m)

Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số

Bài 1. Cho hình vẽ bên:

Phân số chỉ phần đã tô màu của hình đã cho là:

A. $\frac{4}{5}$	B. $\frac{5}{4}$	C. $\frac{4}{9}$	D. $\frac{5}{9}$
------------------	------------------	------------------	------------------



Bài 2. Rút gọn phân số $\frac{48}{72}$ ta được phân số tối giản là: $\rightarrow \frac{2}{3}$

Bài 3. Quy đồng mẫu số 2 phân số $\frac{4}{5}$ và $\frac{17}{45}$.

Bài 4. Các phân số $\frac{2}{3}$; $\frac{8}{7}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{1}{2}$ viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

$$\frac{8}{7}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{1}{2}$$

Bài 5. Phép tính sau đúng hay sai ? $\frac{1}{9} + \frac{4}{9} = \frac{1+4}{9+9} = \frac{5}{18}$

$$\frac{1}{9} + \frac{4}{9} = \frac{1+4}{9} = \frac{5}{9} \rightarrow \text{Vậy phép tính trên sai}$$

Bài 6. Ghép nối kết quả với phép tính tương ứng:

$\frac{1}{6} + \frac{2}{5}$	$\frac{17}{30}$	$\frac{6}{7}$
$\frac{11}{12} - \frac{3}{4}$	$\frac{1}{6}$	$\frac{10}{21}$
$\frac{8}{7} : \frac{4}{3}$	$\frac{6}{7}$	$\frac{1}{6}$
$\frac{4}{9} \times \frac{15}{14}$	$\frac{10}{21}$	$\frac{17}{30}$

Bài 7. Tính giá trị biểu thức: $5 - \frac{3}{8} : \frac{5}{12}$

$$= 5 - \frac{3}{8} \times \frac{12}{5}$$

$$= 5 - \frac{9}{10} = \frac{50}{10} - \frac{9}{10} = \frac{41}{10}$$

Bài 8. Tìm y biết: $y : \frac{3}{7} = 2 + \frac{5}{8}$

$$y : \frac{3}{7} = \frac{16}{8} + \frac{5}{8}$$

$$y : \frac{3}{7} = \frac{21}{8}$$

$$y = \frac{21}{8} \times \frac{3}{7}$$

$$y = \frac{9}{8}$$

Bài 9. Khối lớp 3 có 135 học sinh. Khối lớp 4 có số học sinh bằng $\frac{6}{5}$ số học sinh khối lớp 3. Vậy hai khối có tất cả bao nhiêu học sinh ?

Khối lớp 4 có số học sinh là: $135 \times \frac{6}{5} = 162$ (học sinh)

Hai khối có tất cả học sinh là: $135 + 162 = 297$ (học sinh)

Bài 10. Một tờ bìa hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ m, chiều rộng kém chiều dài $\frac{1}{4}$ m.

Người ta đã dùng hết $\frac{1}{3}$ tờ bìa đó. Tính diện tích phần tờ bìa còn lại.

Chiều rộng tờ bìa đó là: $\frac{4}{5} - \frac{1}{4} = \frac{11}{20}$ m

Diện tích tờ bìa đó là: $\frac{4}{5} \times \frac{11}{20} = \frac{11}{25}$ m²

Diện tích phần tờ bìa đã dùng: $\frac{11}{25} \times \frac{1}{3} = \frac{11}{75}$ m²

Diện tích tờ bìa đó là: $\frac{11}{25} - \frac{11}{75} = \frac{22}{75}$ m²

Bài 11. Một tấm vải dài 60m, người ta đã dùng $\frac{3}{4}$ tấm vải đó để may quần áo. Số vải còn lại người ta đem may các túi, mỗi túi hết $\frac{3}{4}$ m vải. Hỏi may được tất cả bao nhiêu cái túi như vậy?

Người ta may quần áo hết số mét vải là: $60 \times \frac{3}{4} = 45$ (m)

Số vải dùng để may túi là: $60 - 45 = 15$ (m)

May được tất cả số cái túi là: $15 : \frac{3}{4} = 20$ (cái)

Bài 12. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 36m, chiều rộng bằng $\frac{3}{4}$ chiều dài.

Người ta sử dụng $\frac{5}{9}$ diện tích trồng hoa ly. Diện tích đất trồng hoa chiếm $\frac{2}{3}$ diện tích còn lại. Phần còn lại của mảnh đất được dùng để trồng hoa cúc. Tính diện tích phần đất trồng hoa cúc.

Chiều rộng mảnh đất đó là: $36 \times \frac{3}{4} = 27$ (m)

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là: $36 \times 27 = 972$ (m²)

Diện tích trồng hoa ly là: $972 \times \frac{5}{9} = 540 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích phần đất còn lại sau khi trồng hoa ly là: $972 - 540 = 432 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích trồng hoa hồng là: $432 \times \frac{2}{3} = 288 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích trồng hoa cúc là: $972 - (540 + 288) = 144 \text{ (m}^2\text{)}$

Bài 13. Tính: $\frac{4}{5} \times \frac{5}{6} \times \frac{6}{7} \times \frac{7}{8}$
 $= \frac{4}{8} = \frac{1}{2}$

Bài 14. Diện tích của vườn hoa nhà trường được sử dụng như sau: $\frac{4}{5}$ diện tích vườn hoa dùng để trồng các loại hoa, $\frac{1}{6}$ diện tích vườn hoa để làm đường đi, diện tích phần còn lại để xây bể nước. Tính xem diện tích để xây bể nước chiếm mấy phần diện tích vườn hoa ?

Coi diện tích vườn hoa là 1 đơn vị.

Diện tích phần đất để trồng các loại hoa và phần đất để làm đường đi chiếm số phần diện tích vườn hoa là: $\frac{4}{5} + \frac{1}{6} = \frac{29}{30}$ (diện tích vườn hoa)

Diện tích để xây bể nước chiếm số phần diện tích vườn hoa là:

$$1 - \frac{29}{30} = \frac{1}{30} \text{ (diện tích vườn hoa)}$$

Ôn tập về đại lượng

Bài 1. Trong các đơn vị đo khối lượng sau, đơn vị nào bé hơn ki-lô-gam?

A. Héc-tô-gam	B. Đề-ca-gam	C. Gam	<u>D.</u> Tất cả các đáp án trên đều đúng
4 tạ = yến		40	3 phút 15 giây = giây
6 tấn = kg		6000	900cm ² = dm ²
5 giờ = phút		300	7m ² 86cm ² = cm ²
15 thế kỉ = năm		1500	

Bài 2. Điền dấu (>; <; =) thích hợp vào ô trống:

5 tấn 45kg 545kg	>	$\frac{2}{5} \text{ m}^2$ 2250cm ²	>
------------------------	---	---	---

Bài 3. Trong các khoảng thời gian sau, khoảng thời gian nào là dài nhất?

A. 15 năm	<u>B.</u> 336 tháng	C. $\frac{1}{4}$ thế kỉ	D. 10 năm
-----------	---------------------	-------------------------	-----------

Bài 4. Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 6km, chiều rộng là 3500m. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu ki-lô-mét vuông?

Đổi 6km = 6000m

Diện tích khu rừng hình chữ nhật đó là: $6000 \times 3500 = 21000000 \text{ (m}^2\text{)}$
 $21000000 \text{ m}^2 = 21 \text{ km}^2$

Bài 5. Một cuộc thi chạy 400m có ba bạn tham gia là Hà, Nam và Bình. Hà chạy mất $\frac{1}{10}$ giờ, Nam chạy mất 315 giây, Bình chạy hết 5 phút 5 giây. Hỏi bạn nào chạy nhanh nhất?

Ta có: $\frac{1}{10}$ giờ = 60 phút : 10 = 6 phút = 360 giây

5 phút 5 giây = 5 phút + 5 giây = 300 giây + 5 giây = 305 giây

Ta thấy: 305 giây < 315 giây < 360 giây

Hay 5 phút 5 giây < 315 giây < 110 giờ

Vậy bạn Bình chạy nhanh nhất.

Bài 6. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 25m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Người ta trồng khoai trên mảnh vườn đó, cứ $5m^2$ thu được 20kg khoai. Vậy trên mảnh vườn đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn khoai ?

Chiều dài mảnh vườn đó là: $25 \times 2 = 50$ (m)

Diện tích mảnh vườn đó là: $50 \times 25 = 1250$ (m^2)

$1m^2$ thu được số ki-lô-gam khoai là: $20 : 5 = 4$ (kg)

Trên mảnh vườn đó người ta thu hoạch được số khoai là: $4 \times 1250 = 5000$ (kg)
 $5000kg = 5$ tấn

Bài 7. Một xe tải bé chở 18 bao gạo, mỗi bao nặng 50kg. Một xe tải lớn chở 40 bao gạo, mỗi bao nặng 75kg. Hỏi xe tải lớn chở nhiều hơn xe tải bé bao nhiêu tạ gạo?

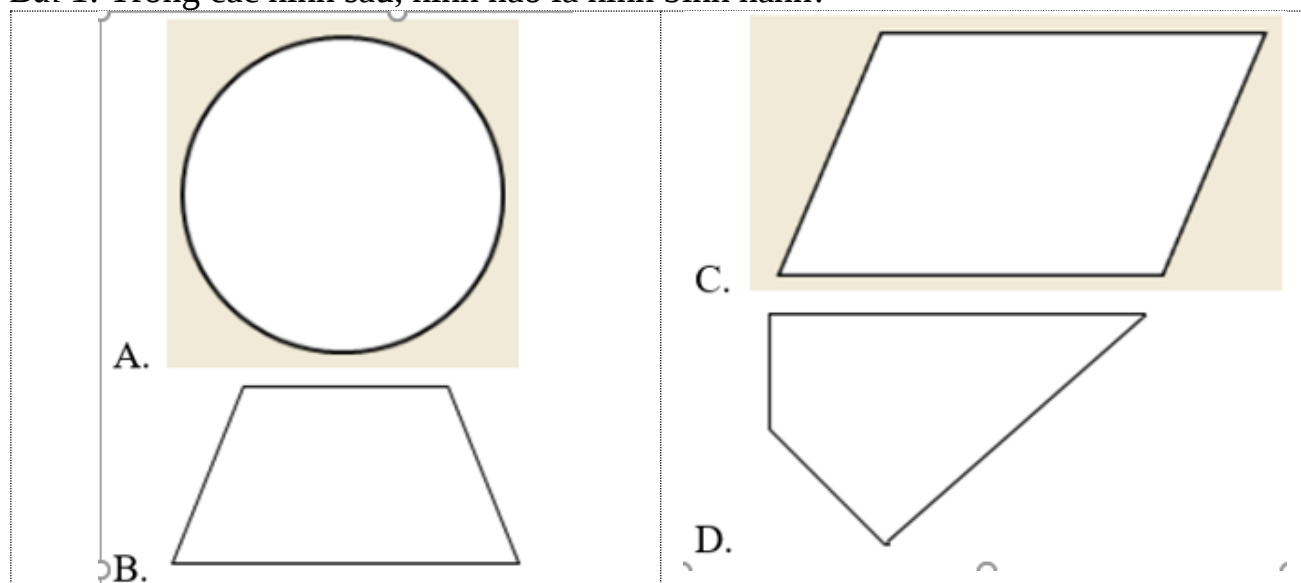
Xe tải bé chở được số ki-lô-gam gạo là: $50 \times 18 = 900$ (kg)

Xe tải lớn chở được số ki-lô-gam gạo là: $75 \times 40 = 3000$ (kg)

Xe tải lớn chở nhiều hơn xe tải bé số gạo là: $3000 - 900 = 2100$ (kg)
 $2100kg = 21$ tạ

Ôn tập về hình học

Bài 1. Trong các hình sau, hình nào là hình bình hành?



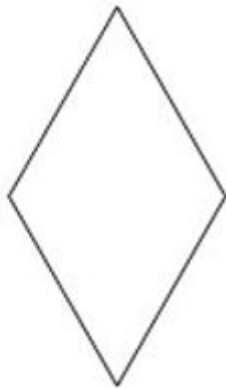
Vậy trong các hình đã cho, hình C là hình bình hành.

Bài 2. Trong các hình sau, hình nào là hình thoi?

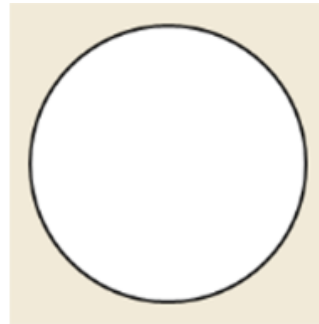
A.



B.



C.



D.



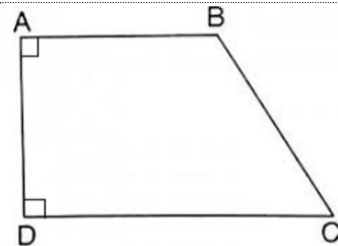
Bài 3. Cho hình vẽ bên:

Cạnh AB song song với cạnh nào dưới đây?

A. BC

B. DC

C. AD



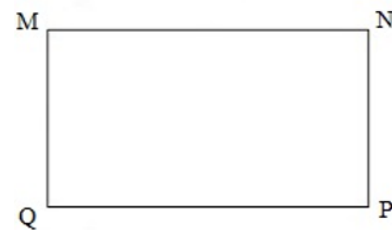
Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Hình chữ nhật MNPQ có cặp cạnh vuông góc với nhau.

MN vuông góc với MQ; MN vuông góc với NP;

PQ vuông góc với PN; PQ vuông góc với QM.

Hình chữ nhật MNPQ có 4 cặp cạnh vuông góc ...



Bài 5. Tính diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo 9cm và 16cm.

Diện tích hình thoi đó là: $9 \times 16 : 2 = 72 \text{ cm}^2$

Bài 6. Tính diện tích hình bình hành có cạnh đáy dài 27cm, chiều cao 14cm.

Diện tích hình bình hành đó là: $27 \times 14 = 378 \text{ (cm}^2\text{)}$

Bài 7. Một hình bình hành có cạnh đáy dài $\frac{4}{5}$ m, chiều cao bằng một nửa cạnh đáy. Tính diện tích hình bình hành đó.

Chiều cao của hình bình hành đó là: $45 : 2 = 25 \text{ (m)}$

Diện tích hình bình hành đó là: $45 \times 25 = 825 \text{ (m}^2\text{)}$

Bài 8. Hình thoi ABCD có độ dài đường chéo AC là 40cm, độ dài đường chéo BD bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đường chéo AC. Hình chữ nhật GHIK có chiều rộng là 15cm và diện tích bằng diện tích hình thoi ABCD. Tính chu vi hình chữ nhật GHIK.

Độ dài đường chéo BD là: $40 \times \frac{3}{5} = 24 \text{ (cm)}$

Diện tích hình thoi ABCD là: $40 \times 24 : 2 = 480 \text{ (cm}^2\text{)}$

Vì hình chữ nhật GHIK có diện tích bằng diện tích hình thoi ABCD nên diện tích hình chữ nhật GHIK là 480 cm^2 .

Chiều dài hình chữ nhật là: $480 : 15 = 32 \text{ (cm)}$

Chu vi hình chữ nhật là: $(32 + 15) \times 2 = 94 \text{ (cm)}$

Bài 9. Để lát nền một phòng học hình chữ nhật người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 30cm. Hỏi cần bao nhiêu viên gạch để lát kín nền phòng học đó, biết rằng nền phòng học có chiều rộng 6m và chiều dài 12m và phần mạch vữa không đáng kể?

Diện tích một viên gạch là: $30 \times 30 = 900 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích căn phòng đó là: $12 \times 6 = 72 (m^2)$

$$72m^2 = 720000 cm^2$$

Để lát kín nền căn phòng đó người ta cần dùng số viên gạch là:

$$720000 : 900 = 800 \text{ (viên gạch)}$$

Bài 10. Biết hình bình hành ABCD có AB = 56cm và BC = 24cm, đường cao AH = 15cm. Tính độ dài đường cao AK tương ứng với cạnh BC.

Vì ABCD là hình bình hành nên

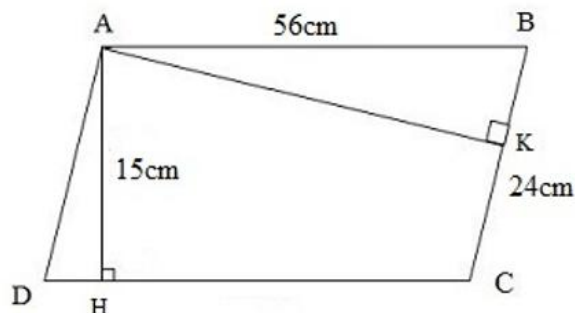
$$AB = CD = 56cm.$$

Diện tích hình bình hành đó là:

$$56 \times 15 = 840 (cm^2)$$

Độ dài đường cao AK là:

$$840 : 24 = 35 (cm)$$



Bài 11. Tính diện tích mảnh đất có kích thước như hình vẽ như bên:

Gọi S là diện tích mảnh đất ban đầu, S1, S2, S3 lần lượt là diện tích các mảnh đất (1), (2), (3). Khi đó $S = S1 + S2 + S3$.

Diện tích mảnh đất thứ nhất là:

$$16 \times 7 = 112 (m^2)$$

Diện tích mảnh đất thứ hai là:

$$16 \times 7 = 112 (m^2)$$

Chiều rộng của mảnh đất thứ ba là:

$$28 - 16 = 12 (m)$$

Chiều dài của mảnh đất thứ ba là:

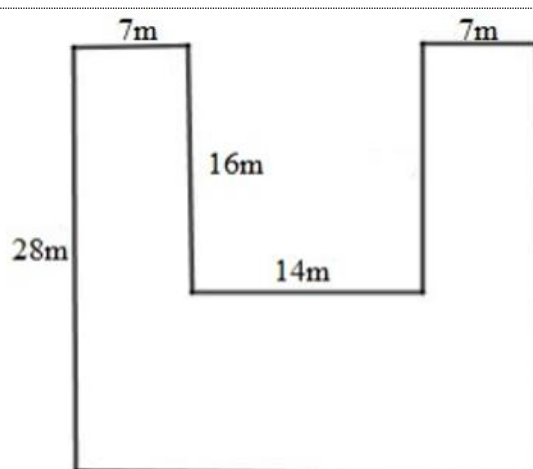
$$7 + 14 + 7 = 28 (m)$$

Diện tích mảnh đất thứ ba là:

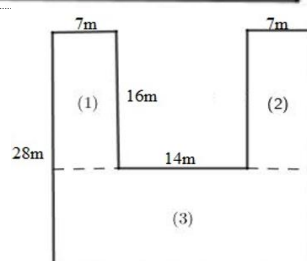
$$28 \times 12 = 336 (m^2)$$

Diện tích mảnh đất ban đầu là:

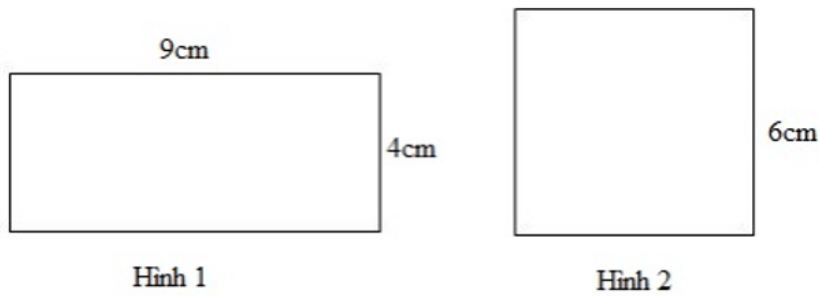
$$112 + 112 + 336 = 560 (m^2)$$



Chia mảnh đất đã cho thành 3 mảnh đất hình chữ nhật như bên:



Bài 12. Cho hình chữ nhật và hình vuông có kích thước như hình vẽ:



- | | ĐÚNG | SAI |
|---|--------------------------|--------------------------|
| a) Chu vi hình 1 bằng chu vi hình 2. | ☐ | ☐ |
| b) Diện tích hình 1 bằng diện tích hình 2. | ☐ | ☐ |
| c) Diện tích hình 2 lớn hơn diện tích hình 1. | ☐ | ☐ |
| d) Chu vi hình 1 lớn hơn chu vi hình 2. | ☐ | ☐ |

Chu vi hình 1 là: $(9 + 4) \times 2 = 26$ (cm)

Diện tích hình 1 là: $9 \times 4 = 36$ (cm²)

Chu vi hình 2 là: $6 \times 4 = 24$ (cm)

Diện tích hình 2 là: $6 \times 6 = 36$ (cm²)

Ta có $26\text{cm} > 24\text{cm}$ nên chu vi hình 1 lớn hơn chu vi hình 2.

$36\text{cm}^2 = 36\text{cm}^2$ nên diện tích hình 1 bằng diện tích hình 2.

Vậy các kết luận đúng là b và d; kết luận sai là a và c.

Ôn tập về tìm số trung bình cộng

Bài 1. Muốn tìm trung bình cộng của các số ta lấy:

A. Tổng của các số đó cộng với số các số hạng

B. Tổng của các số đó trừ đi số các số hạng

C. Tổng của các số đó nhân với số các số hạng

D. Tổng của các số đó chia cho số các số hạng

Bài 2. Số trung bình cộng của các số 27 ; 45 là :

Số trung bình cộng của các số 27 ; 45 là: $(27 + 45) : 2 = 36$

Bài 3. Trung bình cộng của các số 115; 246 và 374 là:

Trung bình cộng của các số 115; 246 và 374 là: $(115 + 246 + 374) : 3 = 245$

Bài 4. Số trung bình cộng của 158; 143; 147 và 168 là 153. Đúng hay sai?

Số trung bình cộng của các số 158 ;143 ;147 và 168 là:

$(158+143+147+168):4=154$

Vậy kết luận “số trung bình cộng của 158;143;147 và 168 là 153” là sai.

Bài 5. Bao ngô cân nặng 46kg, bao gạo cân nặng 52kg, bao đỗ cân nặng 43kg.

Vậy trung bình mỗi bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

Trung bình mỗi bao cân nặng số ki-lô-gam là: $(46 + 52 + 43) : 3 = 47$ (kg)

Bài 6. Tính trung bình cộng của số lớn nhất có 3 chữ số và số lẻ lớn nhất có 4 chữ số khác nhau.

Số lớn nhất có 3 chữ số là 999.

Số lẻ lớn nhất có 4 chữ số khác nhau là 9875.

Trung bình cộng của số chẵn lớn nhất 3 chữ số và số lẻ lớn nhất có 4 chữ số khác nhau là: $(999 + 9875) : 2 = 5437$

Bài 7. Có 2 xe tải lớn, mỗi xe chở được 4525kg gạo và 3 xe tải nhỏ, mỗi xe chở được 3600kg gạo. Vậy trung bình mỗi xe tải chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

2 xe tải lớn chở được số ki-lô-gam gạo là: $4525 \times 2 = 9050$ (kg)

3 xe tải nhỏ chở được số ki-lô-gam gạo là: $3600 \times 3 = 10800$ (kg)

5 xe tải chở được số ki-lô-gam gạo là: $9050 + 10800 = 19850$ (kg)

Trung bình mỗi xe tải chở được số ki-lô-gam gạo là: $19850 : 5 = 3970$ (kg)

Bài 8. Lớp 4A gồm 4 tổ tham gia trồng cây trong dịp Tết trồng cây. Tổ một có 8 bạn, mỗi bạn trồng được 3 cây, tổ hai trồng được 25 cây, tổ 3 trồng được nhiều hơn tổ hai 4 cây nhưng ít hơn tổ bốn 5 cây. Hỏi trung bình mỗi tổ trồng được bao nhiêu cây?

Tổ một trồng được số cây là: $3 \times 8 = 24$ (cây)

Tổ ba trồng được số cây là: $25 + 4 = 29$ (cây)

Tổ bốn trồng được số cây là: $29 + 5 = 34$ (cây)

Cả bốn tổ trồng được số cây là: $24 + 25 + 29 + 34 = 112$ (cây)

Trung bình mỗi tổ trồng được số cây là: $112 : 4 = 28$ (cây)

Bài 9. Biết trung bình cộng của 3 số là 178. Tổng của 3 số đó là bao nhiêu ?

Tổng của 3 số đó là: $178 \times 3 = 534$

Bài 10. Số trung bình cộng của 2 số là 137, số bé là 125. Tìm số lớn.

Tổng hai số đó là: $137 \times 2 = 274$

Số lớn là: $274 - 125 = 149$

Bài 11. Cho dãy số 40; 42; 44; 46; 48; 50; 52; 54. Số trung bình cộng của dãy số là

Cách 1: Trung bình cộng của dãy số đã cho là:

$(40 + 42 + 44 + 46 + 48 + 50 + 52 + 54) : 8 = 47$

Cách 2: Trung bình cộng của dãy số đã cho là: $(40 + 54) : 2 = 47$

Bài 12. Trung bình cộng của dãy các số lẻ từ 111 đến 2015 là:

Dãy số lẻ từ 111 đến 2015 là dãy số cách đều, hai số liên nhau hơn hoặc kém nhau 2 đơn vị: 111 ; 113 ; 115 ; 117 ; ... ; 2011 ; 2013 ; 2015

Trung bình cộng của dãy số lẻ từ 111 đến 2015 là: $(111 + 2015) : 2 = 1063$

Bài 13. Tuổi trung bình của các cầu thủ đội bóng chuyên (có 6 người) là 21 tuổi. Nếu không tính đội trưởng thì tuổi trung bình của 5 cầu thủ còn lại là 20 tuổi. Tính tuổi của đội trưởng.

Tổng số tuổi của các cầu thủ đội bóng chuyên là: $21 \times 6 = 126$ (tuổi)

Tổng số tuổi của 5 cầu thủ là: $20 \times 5 = 100$ (tuổi)

Tuổi của đội trưởng là: $126 - 100 = 26$ (tuổi)

Bài 14. Tổng số tuổi của bố, mẹ, Khánh và An là 99 tuổi, trung bình cộng số tuổi của bố, mẹ và An là 29 tuổi. Tìm tuổi của mỗi người, biết tuổi Khánh gấp đôi tuổi An, tuổi An bằng 1/6 tuổi mẹ.

Tổng số tuổi của bố, mẹ và An là: $29 \times 3 = 87$ (tuổi)

Số tuổi của Khánh là: $99 - 87 = 12$ (tuổi)

Số tuổi của An là: $12 : 2 = 6$ (tuổi)

Số tuổi của mẹ là: $6 \times 6 = 36$ (tuổi)

Số tuổi của bố là: $87 - (36 + 6) = 45$ (tuổi)

Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó

Bài 1. Lan viết: “Số lớn = (tổng – hiệu) : 2”. Lan viết đúng hay sai?

Ta có: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2. → Vậy Lan viết sai.

Bài 2. Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó là:

A. Số lớn = (tổng + hiệu) : 2	<u>C.</u> Cả A và B đều đúng
B. Số bé = (tổng – hiệu) : 2	D. Cả A và B đều sai

Bài 3. Tìm hai số biết tổng của chúng là 318 và hiệu là 42.

Số lớn là: $(318 + 42) : 2 = 180$

Số bé là: $318 - 180 = 138$

Bài 4. Tổng của hai số là 1045, hiệu hai số là 257. Vậy hai số đó là 653 và 392. Đúng hay sai?

Số lớn là: $(1045 + 257) : 2 = 651$

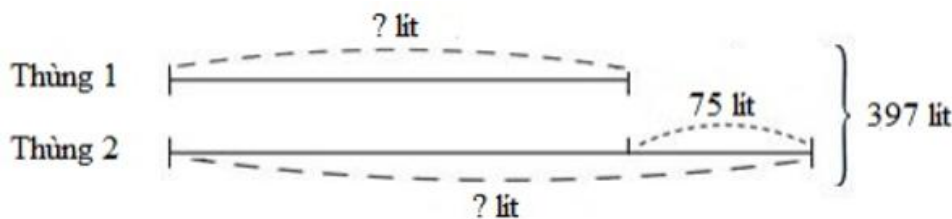
Số bé là: $651 - 257 = 394$

Vậy khẳng định đã cho là sai.

Bài 5. Một cửa hàng có 360m vải hoa và vải màu, trong đó số mét vải hoa ít hơn số mét vải màu là 24m. Vậy cửa hàng có bao nhiêu mét vải hoa ?

Cửa hàng có số mét vải hoa là: $(360 - 24) : 2 = 168$ (m)

Bài 6. Giải bài toán theo sơ đồ sau



Thùng 1 có số lít nước là: $(397 - 75) : 2 = 161$ (lít)

Thùng 2 có số lít nước là: $397 - 161 = 236$ (lít)

Bài 7. Tổng của 2 số là số lớn nhất có 4 chữ số, hiệu của 2 số là số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau. Vậy hai số đó là:

Số lớn nhất có 4 chữ số là 9999. Do đó tổng của 2 số đó là 9999.

Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số khác nhau là 103. Do đó hiệu của 2 số đó là 103.

Số bé là: $(9999 - 103) : 2 = 4948$

Số lớn là: $4948 + 103 = 5051$

Bài 8. Tìm hai số chẵn liên tiếp, biết tổng của chúng là 242.

Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị nên hiệu hai số đó là 2.

Số lớn là: $(242 + 2) : 2 = 122$

Số bé là: $122 - 2 = 120$

Bài 9. Lớp 4A có 4 tổ, mỗi tổ có 9 học sinh. Số học sinh nữ ít hơn số học sinh nam là 6 học sinh. Vậy lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ ?

Lớp 4A có tất cả số học sinh là: $9 \times 4 = 36$ (học sinh)

Lớp 4A có số học sinh nữ là: $(36 - 6) : 2 = 15$ (học sinh)

Lớp 4A có số học sinh nam là: $36 - 15 = 21$ (học sinh)

Bài 10. Một hình chữ nhật có chu vi là 156cm. Chiều rộng kém chiều dài là 22cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Nửa chu vi hình chữ nhật là: $156 : 2 = 78$ (cm)

Chiều rộng của hình chữ nhật đó là: $(78 - 22) : 2 = 28$ (cm)

Chiều dài của hình chữ nhật đó là: $28 + 22 = 50$ (cm)

Diện tích của hình chữ nhật đó là: $50 \times 28 = 1400$ (cm²)

Bài 11. Trung bình cộng của hai số là 274, nếu số thứ nhất bớt đi 36 đơn vị ta được số thứ hai. Tính số thứ nhất.

Tổng của hai số đó là: $274 \times 2 = 548$

Số thứ nhất là: $(548 + 36) : 2 = 292$

Bài 12. Trước đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 71 tuổi. Biết rằng ông hơn cháu 61 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Do mỗi người mỗi năm đều tăng một tuổi nên tổng số tuổi hiện nay của ông và cháu là: $71 + 4 + 4 = 79$ (tuổi)

Tuổi cháu hiện nay là: $(79 - 61) : 2 = 9$ (tuổi)

Tuổi ông hiện nay là: $9 + 61 = 70$ (tuổi)

Bài 13. Tổng số học sinh của trường Hoàng Diệu và trường Lê Lợi là 1275 học sinh. Nếu chuyển 54 học sinh từ trường Hoàng Diệu sang trường Lê Lợi thì trường Lê Lợi có nhiều hơn trường Hoàng Diệu 35 học sinh. Hỏi lúc đầu mỗi trường có bao nhiêu học sinh ?

Nếu chuyển 54 học sinh từ trường Hoàng Diệu sang trường Lê Lợi thì tổng số học sinh của hai trường không thay đổi và bằng 1275 học sinh.

Lúc sau trường Lê Lợi có số học sinh là: $(1275 + 35) : 2 = 655$ (học sinh)

Lúc đầu trường Lê Lợi có số học sinh là: $655 - 54 = 601$ (học sinh)

Lúc đầu trường Hoàng Diệu có số học sinh là: $1275 - 601 = 674$ (học sinh)

Bài 14. Có một hộp bi xanh và một hộp bi đỏ, tổng số bi của 2 hộp là 72 viên bi. Biết rằng nếu lấy ra ở mỗi hộp 10 viên bi thì số bi đỏ còn lại nhiều hơn số bi xanh còn lại là 6 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

Sau khi lấy ra ở mỗi hộp 10 viên bi thì hai hộp còn lại tổng số viên bi là:

$$72 - 10 - 10 = 52 \text{ (viên bi)}$$

Số viên bi đỏ còn lại là: $(52 + 6) : 2 = 29$ (viên bi)

Lúc đầu có số viên bi đỏ là: $29 + 10 = 39$ (viên bi)

Lúc đầu có số viên bi xanh là: $72 - 39 = 33$ (viên bi)

Ôn tập về tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó

Bài 1. Tỉ số của 8 và 15 là $\frac{15}{8}$. Đúng hay sai?

Tỉ số của 8 và 15 là $8 : 15$ hay $\frac{8}{15}$. Vậy khẳng định tỉ số của 8 và 15 là $\frac{15}{8}$ là sai.

Bài 2. Hiệu của hai số là 75. Tỉ số của hai số đó là $\frac{2}{5}$. Vậy số bé là 125. Đúng hay sai?

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $5 - 2 = 3$ (phần)

Số bé là: $75 : 3 \times 2 = 50$

Vậy kết luận số bé là 125 là sai.

Bài 3. Tổng của hai số là 245. Biết rằng số lớn bằng $\frac{4}{3}$ số bé. Tìm hai số đó.

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $4 + 3 = 7$ (phần)

Số bé là: $245 : 7 \times 3 = 105$

Số lớn là: $245 - 105 = 140$

Bài 4. Một người đã bán được 324 quả cam và quýt, trong đó số cam bằng $\frac{4}{5}$ số quýt.

Tính số cam, số quýt đã bán.

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $4 + 5 = 9$ (phần)

Số cam đã bán là: $324 : 9 \times 4 = 144$ (quả)

Số quýt đã bán là: $324 - 144 = 180$ (quả)

Bài 5. Hiệu của hai số là số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau. Biết số thứ nhất gấp lên 4 lần thì được số thứ hai. Tìm hai số đó.

Số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau là 1023. Vậy hiệu của hai số là 1023.

Theo đề bài số thứ nhất gấp lên 4 lần thì được số thứ hai nên tỉ số của số thứ nhất và số thứ hai là $\frac{1}{4}$.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần)

Số thứ nhất là: $1023 : 3 \times 1 = 341$

Số thứ hai là: $341 + 1023 = 1364$

Bài 6. Hiệu của hai số là số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau, nếu giảm số lớn đi 3 lần thì ta được số bé. Tìm tích của hai số đó.

Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 102. Vậy hiệu hai số là 102.

Theo đề bài giảm số lớn đi 3 lần thì ta được số bé nên tỉ số của số bé và số lớn là $\frac{1}{3}$.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần)

Số lớn là: $102 : 2 \times 3 = 153$

Số bé là: $153 - 102 = 51$

Tích hai số đó là: $153 \times 51 = 7803$

Bài 7. Trung bình cộng của hai số là 415. Tìm hai số đó, biết rằng số thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ số thứ hai.

Tổng của hai số là: $415 \times 2 = 830$

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần)

Số thứ nhất là: $830 : 5 \times 2 = 332$

Số thứ hai là: $830 - 332 = 498$

Bài 8. Một hình chữ nhật có chu vi là 286m. Biết chiều rộng bằng $\frac{4}{7}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Nửa chu vi hình chữ nhật đó là: $286 : 2 = 143$ (m)

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $4 + 7 = 11$ (phần)

Chiều rộng hình chữ nhật đó là: $143 : 11 \times 4 = 52$ (cm)

Chiều dài hình chữ nhật đó là: $143 - 52 = 91$ (cm)

Diện tích hình chữ nhật đó là: $91 \times 52 = 4732$ (cm^2)

Bài 9. Hiện nay mẹ hơn con 27 tuổi. Sau 2 năm nữa, tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Vì mỗi năm mỗi người tăng thêm 1 tuổi nên hiệu số tuổi không thay đổi. Hiện nay mẹ hơn con 27 tuổi thì sau 2 năm nữa, mẹ vẫn hơn con 27 tuổi.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần)

Tuổi con sau 2 năm nữa là: $27 : 3 \times 1 = 9$ (tuổi)

Tuổi con hiện nay là: $9 - 2 = 7$ (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là: $7 + 27 = 34$ (tuổi)

Bài 10. Trước đây 5 năm tổng số tuổi hiện nay của hai bà cháu là 62 tuổi. Hiện nay tuổi bà gấp 7 lần tuổi cháu. Tính tuổi bà và tuổi cháu hiện nay.

Tổng số tuổi của hai bà cháu hiện nay là: $62 + 5 + 5 = 72$ (tuổi)

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $7 + 1 = 8$ (phần)

Tuổi cháu hiện nay là: $72 : 8 \times 1 = 9$ (tuổi)

Tuổi bà hiện nay là: $9 \times 7 = 63$ (tuổi)

Bài 11. Hiệu hai số là số lớn nhất có bốn chữ số. Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải

số bé thì được số lớn. Tìm tổng hai số đó.

Số lớn nhất có bốn chữ số là 9999. Vậy hiệu hai số là 9999.

Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số bé thì được số lớn nên số lớn gấp 10 lần số bé.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $10 - 1 = 9$ (phần)

Số thứ bé là: $9999 : 9 \times 1 = 1111$

Số lớn là: $1111 \times 10 = 11110$

Tổng hai số đó là: $1111 + 11110 = 12221$

Ôn tập cuối năm

Bài 1. Tỉ số của 3 và 8 là:

A. 3 : 8	B. $\frac{3}{8}$	<u>C.</u> Cả A và B đều đúng	D. Cả A và B đều sai
----------	------------------	------------------------------	----------------------

Bài 2. Số 975 386 được đọc là:

A. Chín mươi bảy nghìn năm nghìn ba trăm tám mươi sáu

B. Chín trăm bảy mươi nghìn ba trăm tám sáu

C. Chín trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm tám sáu

D. Chín trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu

Bài 3. Phân số chỉ phần không tô màu của hình dưới là:



A. $\frac{4}{5}$	B. $\frac{5}{4}$	<u>C.</u> $\frac{4}{9}$	D. $\frac{5}{9}$
------------------	------------------	-------------------------	------------------

Bài 4. Giá trị của chữ số 2 trong số 17235 là:

A. 2	B. 20	<u>C.</u> 200	D. 2000
------	-------	---------------	---------

Bài 5. Viết số thích hợp điền vào chỗ chấm để $3\text{kg } 20\text{g} = \dots\dots\dots \text{g}$.

3020

Bài 6. Tính: $82304 - 35468 = 46836$

Bài 7. Chọn dấu < ; > ; = thích hợp để điền vào chỗ chấm: $\frac{5}{7} \dots\dots \frac{8}{9}$

<

Bài 8. Tìm x, biết: $x : \frac{4}{9} = \frac{3}{4} + \frac{1}{8}$

$$x : \frac{4}{9} = \frac{6}{8} + \frac{1}{8}$$

$$x : \frac{4}{9} = \frac{7}{8}$$

$$x = \frac{7}{8} \times \frac{4}{9}$$

$$x = \frac{7}{18}$$

Bài 9. Tính giá trị của biểu thức $\frac{3}{4} - \frac{2}{5} \times \frac{7}{8}$.

$$\frac{3}{4} - \frac{2}{5} \times \frac{7}{8} = \frac{3}{4} - \frac{2 \times 7}{5 \times 8} = \frac{3}{4} - \frac{7}{20} = \frac{15}{20} - \frac{7}{20} = \frac{8}{20} = \frac{2}{5}$$

Bài 10. Khối 4 có 240 học sinh, trong đó $\frac{8}{15}$ số học sinh là học sinh nam. Vậy khối lớp 4 có bao nhiêu học sinh nam ?

Khối lớp 4 có số học sinh nam là: $240 \times \frac{8}{15} = 128$ (học sinh)

Bài 11. Trung bình cộng của hai số là số lớn nhất có ba chữ số. Biết một số là 1234. Vậy số còn lại là bao nhiêu ?

Số lớn nhất có ba chữ số là 999. Vậy số trung bình cộng của hai số là 999.

Tổng hai số đó là: $999 \times 2 = 1998$

Số còn lại là: $1998 - 1234 = 764$

Vậy đáp án đúng điền vào ô trống là 764.

Bài 12. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 144m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài.

Tính diện tích thửa ruộng đó.

Nửa chu vi hình chữ nhật đó là: $144 : 2 = 72$ (m)

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: $3 + 5 = 8$ (phần)

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật đó là: $72 : 8 \times 3 = 27$ (m)

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật đó là: $72 - 27 = 45$ (m)

Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật đó là: $45 \times 27 = 1215$ (m²)

Bài 13. Hiện nay mẹ hơn con 25 tuổi. Cách đây 3 năm tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi mẹ. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.

Vì mỗi năm mỗi người tăng thêm 1 tuổi nên hiệu số tuổi không thay đổi. Hiện nay mẹ hơn con 25 tuổi thì cách đây 3 năm, mẹ vẫn hơn con 25 tuổi.

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là: $6 - 1 = 5$ (phần)

Tuổi con cách đây 33 năm là: $25 : 5 \times 1 = 5$ (tuổi)

Tuổi con hiện nay là: $5 + 3 = 8$ (tuổi)

Tuổi mẹ hiện nay là: $8 + 25 = 33$ (tuổi)

Bài 14. Mẹ nuôi tất cả 120 con gà và vịt. Mẹ bán đi 24 con gà và 15 con vịt thì số gà còn lại nhiều hơn số vịt còn lại là 9 con. Hỏi lúc đầu có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

Sau khi bán đi 24 con gà và 20 con vịt, mẹ còn lại số con gà và vịt là:

$$120 - 24 - 15 = 81 \text{ (con)}$$

Số gà còn lại là: $(81 + 9) : 2 = 45$ (con)

Lúc đầu có số con gà là: $45 + 24 = 69$ (con)

Lúc đầu có số con vịt là: $120 - 69 = 51$ (con)

Bài 15. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{\dots\dots}{9} = \frac{18}{81}$

Ta thấy: $81 : 9 = 9$.

Chia cả tử số và mẫu số của phân số $\frac{18}{81}$ cho 9 ta được: $\frac{18}{81} = \frac{18:9}{81:9} = \frac{2}{9}$

Vậy số thích hợp điền vào chỗ chấm là 2.